TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1266/2024/LĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
Về "Tranh chấp hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lước

2. Ông Phan Phi Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 285/2024/TLST-LĐ ngày 25/3/2024 về "Tranh chấp hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2024/QĐXXST-LĐ ngày 16/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2024/QĐTS-LĐ ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 43/8F L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: B9/31BC Quốc lộ R, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K

Địa chỉ trụ sở: 281 T, Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị N – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 50/42/8 V, Khu phố R, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội quận P

Địa chỉ: 40G S, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Nguyên C, sinh năm 1981 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị M, sinh năm 1987 – Chức vụ: Chuyên viên Tổ Thu – sổ thẻ Bảo hiểm xã hội quận P.

(Theo Giấy ủy quyền số 508/GUQ-BHXH ngày 11/4/2024 của Bảo hiểm xã hội quận P)

(Ông H có mặt, bà N vắng mặt, bà M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày như sau:

Theo Hợp đồng lao động số 23022-1023/HDLD-KGO ngày 28/10/2023 được kí kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K (sau đây viết tắt là "Công ty") và ông Nguyễn Văn H, Ông H làm việc tại Công ty với mức lương chính là 21.000.000 đồng/tháng, phụ cấp: 5.250.000 đồng/tháng, lương theo hiệu suất hoàn thành công việc: 8.750.000 đồng/tháng, tổng cộng là 35.000.000 đồng, thời hạn 1 năm, thời gian trả lương là ngày 08 hàng tháng.

Công ty hoàn tất việc thanh toán lương tháng 01/2024 vào ngày 19/3/2024 sau khi Ông H bàn giao laptop công ty cho luật sư đại diện của Công ty. Ngoài ra hàng tháng Công ty đều trừ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn của ông nhưng không đóng đúng hạn cho cơ quan bảo hiểm xã hội, điều này là vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Do Công ty liên tiếp vi phạm luật lao động, luật bảo hiểm xã hội và thỏa thuận ngày thanh toán lương nên ngày 05/3/2024, Ông H đã gửi email đề nghị công ty chấm dứt hợp đồng lao động. Kể từ ngày 06/3/2024, Ông H không còn làm việc tại Công ty nữa.

Ngày 08/3/2024, Ông H đã gửi đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận P. Ngày 15/3/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận P mời ácc bên đến hòa giải và lập biên

bản hòa giải số 13/BB-HG, trong đó đại diện của Công ty tuyên bố rằng công ty sẽ không thanh toán tiền lương tháng 02/2024 cho Ông H mặc dù hợp đồng lao động của Ông H vẫn còn thời hạn và Ông H vẫn còn làm việc cho Công ty đến ngày 05/3/2024.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải thanh toán toàn bộ tiền lương tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng và phần lương từ ngày 01/3/2024 đến 05/3/2024 là 4.772.727 đồng, tổng cộng là 37.898.477 đồng và buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 12/2023, tháng 01/2024, tháng 02/2024 cho nguyên đơn.

2. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K có người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày, không giao nộp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội quận P có người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị M trình bày:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đến tháng 09/2023. Bảo hiểm xã hội quận P đã phối hợp với Ban ngành mời đơn vị lên làm việc nợ nhưng Công ty vẫn chưa khắc phục hết nợ. Căn cứ vào dữ liệu đang quản lý, Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận P tạm tính số tiền phải đóng để chốt sổ cho ông Nguyễn Văn H quá trình từ tháng 11/2023 đến tháng 02/2024 với số tiền 27.619.192 đồng, trong đó số tiền phải đóng là 25.872.000 đồng và số tiền lãi do chậm đóng là 1.747.192 đồng tạm tính đến tháng 9/2024 (trường hợp đơn vị nộp tiền sau tháng 09/2024 thì số tiền lãi sẽ được ghi nhận thêm). Đề nghị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải thanh toán toàn bộ tiền lương tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng, rút lại yêu cầu đối với phần lương từ ngày 01/3/2024 đến 05/3/2024 là 4.772.727 đồng và buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 12/2023, tháng 01/2024, tháng 02/2024 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội quận P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng và đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp còn thiếu và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đến tháng 02/2024; đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty trả tiền lương từ ngày 01/3/2024 đến 05/3/2024 cho nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K thanh toán tiền lương theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động là 37.898.477 đồng và buộc Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động và bị đơn là tổ chức có trụ sở tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa,

không ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn và người làm chứng giao nộp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K trả tiền lương còn thiếu của tháng 02/2024 và phần lương từ ngày 01/3/2024 đến 05/3/2024:

Xét thấy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiện hữu hạn một thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2018, mã số doanh nghiệp 0315422421. Do đó, Công ty có quyền tuyển dụng lao động và sử dụng lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động.

Xét Hợp đồng lao động số 23022-1023/HDLD-KGO ngày 28/10/2023 được kí kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp, có cơ sở xác định giữa Ông H và Công ty có xác lập quan hệ lao động. Việc xác lập hợp đồng trên cơ sở tự nguyện giao kết phù hợp quy định tại các Điều 13, 14, 15, 18, 20, 21, 22, 23 Bộ luật Lao động năm 2019 nên làm phát sinh trách nhiệm pháp lý giữa hai bên trong thực hiện hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bên giao kết hợp đồng lao động với nội dung: thời hạn hợp đồng tính từ ngày 28/10/2023 đến hết ngày 28/10/2024, chức danh chuyên môn: Trưởng phòng mua hàng, mức lương chính 21.000.000 đồng/tháng, phụ cấp: 5.250.000 đồng/tháng, lương theo hiệu suất hoàn thành công việc: 8.750.000 đồng/tháng, tổng cộng là 35.000.000 đồng; được trả lương vào ngày 8 hàng tháng. Tuy nhiên, ngày 19/3/2024, Công ty mới thanh toán lương tháng 01/2024 cho Ông H là vi phạm nghĩa vụ trả lương của Công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019.

Xét Công văn số 612/BHXH ngày 24/4/2024 của Bảo hiểm xã hội quận P có cơ sở xác định Công ty đã lập hồ sơ tham gia các loại bảo hiểm đối với tháng 02/2024 cho Ông H với mức lương đóng bảo hiểm là 17.850.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Như vậy, có cơ sở xác định tháng 02/2024 Ông H vẫn còn làm việc cho Công ty, hai bên không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động nhưng tại Biên bản hòa giải số 13/BB-HG ngày 15/3/2024 do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận P lập thể hiện Công ty không đồng ý thanh toán tiền lương tháng 02/2024 cho Ông H. Mặt khác, xét các sao kê tài khoản ngân hàng của Ông H cho thấy Công ty chưa thanh toán tiền lương tháng 02/2024 cho Ông H. Có căn cứ thể hiện Công ty chưa thanh toán tiền lương tháng 02/2024 cho Ông H mặc dù đã lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội tháng 02/2024 cho Ông H là vi phạm quy định tại Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019.

Xét số tiền lương tháng 02/2024 Ông H yêu cầu là 33.125.750 đồng, cụ thể tổng mức lương trước khi đóng bảo hiểm và thuế là 35.000.000 đồng, tiền bảo hiểm xã hội cụ thể là Công ty đóng 21.5% mức lương và Ông H đóng 10,5% mức lương nên số tiền lương còn lại Ông H được nhận sau khi trừ đi các khoản bảo hiểm (tháng 02/2024 Công ty lập hồ sơ đóng bảo hiểm với mức lương 17.850.000 đồng) là 1.874.250 đồng, còn lại 33.125.750 đồng là phù hợp. Đồng thời, ông L tự nguyện đóng tiền thuế thu nhập cá nhân đối với khoản tiền lương tháng 02/2024 để chủ động hoàn tất thủ tục với cơ quan thuế.

Xét Ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lương từ ngày 01/3/2024 đến 05/3/2024 là 4.772.727 đồng và chỉ yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ông H tự nguyện đóng tiền thuế thu nhập cá nhân đối với khoản tiền lương tháng 02/2024 là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng minh đã thanh toán tiền lương còn thiếu cho Ông H, cũng không có yêu cầu phản tố hay ý kiến trình bày.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K trả tiền lương còn thiếu tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

nguyên đơn theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 5, điểm a Khoản 2 Điều 6, Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 12/2023, tháng 01/2024, tháng 02/2024 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn:

Xét Công văn số 612/BHXH ngày 24/4/2024 của Bảo hiểm xã hội quận P có nội dung "Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K (mã đơn vị TW1616N) lập hồ sơ tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Nguyễn Văn H từ tháng 11/2023 đến tháng 02/2014 với mức lương: Từ tháng 11/2023 đến 01/2024: mức lương 21.000.000 đồng. Từ tháng 02/2024 đến 02/2024: mức lương 17.850.000 đồng. Căn cứ Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tháng 03/2024, Công ty chậm đóng quỹ BHXH từ tháng 10/2023, chậm đóng quỹ BHYT, quỹ BHTN, quỹ BHTNLĐ-BNN từ tháng 01/2024". Như vậy, có cơ sở xác định Công ty đã lập hồ sơ tham gia các loại bảo hiểm đối với tháng 02/2024 cho Ông H và phù hợp với quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Xét lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội quận P: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đến tháng 09/2023. Bảo hiểm xã hội quận P đã phối hợp với Ban ngành mời đơn vị lên làm việc nợ nhưng Công ty vẫn chưa khắc phục hết nợ. Căn cứ vào dữ liệu đang quản lý, Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận P tạm tính số tiền phải đóng để chốt sổ cho ông Nguyễn Văn H quá trình từ tháng 11/2023 đến tháng 02/2024 với số tiền 27.619.192 đồng, trong đó số tiền phản đóng là 25.872.000 đồng và số tiền lãi do chậm đóng là 1.747.192 đồng tạm tính đến tháng 9/2024 (trường hợp đơn vị nộp tiền sau tháng 09/2024 thì số tiền lãi sẽ được ghi nhận thêm). Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở xác định Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội của Ông H.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 12/2023, tháng 01/2024, tháng 02/2024 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán tiền lương tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng được chấp nhận là 993.773 đồng và án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng đối với yêu cầu bị đơn đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn thiếu và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn, tổng cộng là 1.293.773 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 99 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Áp dụng Điều 21, Khoản 1 Điều 85, Khoản 1 Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Áp dụng Điều 111 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K trả tiền lương từ ngày 01/3/2024 đến 05/3/2024 cho ông Nguyễn Văn H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn H ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền lương tháng 02/2024 là 33.125.750 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K (người sử dụng lao động) và ông Nguyễn Văn H (người lao động) có trách nhiệm đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp còn thiếu và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn H đến tháng 02/2024 tại Bảo hiểm xã hội quận P theo quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

4.2. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 993.773 đồng và án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng, tổng cộng là 1.293.773 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Lê Ninh